

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 19 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Đặng Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 27 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Xuân H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1981 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nguyên làm nghề: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H1 và bà Vũ Thị T; có vợ là Trịnh Thị Thu H2; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 23/01/2018, tạm giam ngày 28/01/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1957; địa chỉ: tổ 1, khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

2. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ 1, khu 2, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, Vũ Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIVERN, biển kiểm soát 14H1-5614 đi từ Quốc lộ 18A đến chùa Ba Vàng thuộc phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khi đi đến vị trí gần cổng Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí, H phát hiện chị Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 14K8-0566 đi phía trước cùng chiều, có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu trắng ở túi áo khoác bên trái lộ một phần thân máy ra ngoài. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị T. H điều khiển xe mô tô của mình áp sát xe của chị T, rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi áo khoác bên trái của chị. Lấy được điện thoại, H tăng ga điều khiển xe chạy thoát về hướng đi chùa Ba Vàng. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, H rẽ phải đi về hướng rạp hát ngoài trời, đi qua ngã tư được khoảng 20m H dừng xe mô tô tháo sim trong điện thoại vừa lấy được cất sim cùng điện thoại vào túi quần. Sau đó, H ra quán nước ở khu vực Quảng trường thành phố Uông Bí ngồi uống nước chè. Đến 01 giờ 20 phút ngày 23/01/2018, H đến Công an thành phố Uông Bí đầu thú và nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 đã qua sử dụng có giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, vợ bị cáo đã gọi cho bị cáo thông báo có người phát hiện ra bị cáo nên bị cáo đã mang chiếc điện thoại nêu trên đến cơ quan Công an đầu thú nộp lại điện thoại trả cho người bị hại. Mục đích bị cáo lấy điện thoại của chị T để sử dụng. Còn chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo sử dụng khi gây án bị cáo mua từ trước của một người không quen biết ở khu vực phường Phương Đông, thành phố Uông Bí với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và quyết định đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, bị hại là chị Nguyễn Thị T khai: toàn bộ nội dung sự việc nêu trên. Khi chị đang đi xe mô tô về gần cửa nhà mình thì bị cáo giật chiếc điện thoại của chị, chị lấy tay với chặn lại nhưng không được. Chị đã nhận lại chiếc điện thoại của mình và đề nghị cơ quan chức năng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là bà Nguyễn Thị K khai: Ngay sau khi bị cáo giật được chiếc điện thoại của chị T, bà đang đứng trước cửa nhà mình gần chỗ xảy ra sự việc, do đèn đường sáng nên bà nhìn thấy bị cáo giật điện thoại trong túi của chị T rồi phóng xe chạy rất nhanh, hàng ngày bà bán hàng trước cửa nhà mình nên nhận ra bị cáo là người thường xuyên đi qua khu vực này bán than tổ ong cho các hộ dân trên phố. Sau đó bà K được Cơ quan điều tra cho nhận dạng lại và khẳng định đúng bị cáo là người giật điện thoại trong túi áo của chị T. Ông Nguyễn Ngọc T1 cũng là

người nhìn thấy bị cáo phóng xe đi sau khi giật được điện thoại của chị T, nhưng do khoảng cách xa nên ông không nhìn rõ mặt bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSUB-QN ngày 22 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Vũ Xuân H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Vũ Xuân H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/01/2018); (2) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; (3) Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; phù hợp với bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, vật chứng bị thu giữ và bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 22/01/2018, tại đoạn đường đôi thuộc tổ 1, khu 2 phường Thanh Sơn thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị T khi đang điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, Vũ Xuân H đã dùng xe mô tô nhãn hiệu WIVERN biển kiểm soát 14H1-5614 áp sát gần xe chị T dùng tay phải của mình giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 trị giá 4.500.000đ của chị Nguyễn Thị T rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy thoát. Sau đó, H cùng vợ của mình lên Công an thành phố Uông Bí đầu thú và nộp lại chiếc điện thoại nêu trên để trả cho chị T. Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 01/2001/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ tư pháp: “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” là dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc của người khác như dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, có nguy cơ gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi lấy được tài sản bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, nhưng có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, hậu quả của tội phạm đã được khắc phục ngay, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp trong khung hình phạt liên kề của Điều luật đã truy tố.

[7] Theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm b và s của khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/01/2018).
3. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WINVERN biển kiểm soát 14H1-5614 đã qua sử dụng, tình trạng theo Biên bản giao vật chứng ngày 26/3/2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
4. Buộc bị cáo Vũ Xuân H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm